

Số: 181 /2013/TT-BQP

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chuẩn thi đua và xếp loại chấp hành
án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam quân sự**

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn thi đua và xếp loại chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam quân sự như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, điều kiện xếp loại, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt và quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam, trại tạm giam quân sự; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xét duyệt, quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Bảo đảm đúng quy định, khách quan, công khai, công bằng, dân chủ và tính liên tục về thời gian chấp hành án phạt tù.

2. Động viên, khuyến khích phạm nhân ăn năn hối cải, tích cực học tập, rèn luyện nhân cách, lao động cải tạo và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

3. Mọi phạm nhân đều được xếp loại khi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn; việc đánh giá, xếp loại phải theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm trong xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ để xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân không đủ điều kiện theo quy định hoặc không xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân đủ điều kiện theo quy định.

2. Làm sai lệch hồ sơ, sổ sách về xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân; lợi dụng việc xếp loại chấp hành án phạt tù để trục lợi, xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân.

Chương II

TIÊU CHUẨN THI ĐUA CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ VÀ XẾP LOẠI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 5. Tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù

1. Tiêu chuẩn 1

Nhận rõ tội lỗi, thật thà hối cải; nghiêm chỉnh chấp hành bản án, quyết định của Tòa án; quyết định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Giám thị trại giam, trại tạm giam; tích cực bồi thường thiệt hại, vận động gia đình và người thân cùng khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; trung thực khai báo, tố giác tội phạm, cung cấp trung thực các thông tin về hành vi phạm tội của người khác mà mình biết, dù người đó đã bị bắt hay ở ngoài xã hội.

2. Tiêu chuẩn 2

Nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy trại giam quân sự, quy định của trại giam, trại tạm giam; khi phát hiện hành vi sai phạm của phạm nhân khác phải ngăn chặn, đấu tranh và báo cáo kịp thời cán bộ trại giam, trại tạm giam; thực hiện nếp sống kỷ luật, văn minh, có ý thức giúp đỡ phạm nhân khác cùng rèn luyện, lao động, học tập tiên bộ.

3. Tiêu chuẩn 3

Tự giác, gương mẫu, tích cực lao động, học nghề, hoàn thành chỉ tiêu, định mức được giao, lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng, có sáng kiến được ứng dụng trong công tác quản lý giáo dục, lao động và dạy nghề, có tác dụng thúc đẩy phong trào thi đua trong tập thể phạm nhân.

4. Tiêu chuẩn 4

Tích cực học tập, rèn luyện nhân cách, tu dưỡng đạo đức; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; không có lời nói, việc làm tiêu cực, gây mất đoàn kết và ảnh hưởng xấu đến phạm nhân khác, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

Điều 6. Quy định xếp loại chấp hành án phạt tù

Xếp loại chấp hành án phạt tù gồm 4 loại: Tốt, khá, trung bình, kém.

1. Loại tốt: Phạm nhân xếp loại tốt khi thực hiện tốt 4 tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Thông tư này, trong đó, nội dung “tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” như sau:

Phạm nhân đã thực hiện xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nộp án phí và các nghĩa vụ dân sự khác hoặc tài sản bị kê biên đủ để đảm bảo thi hành án. Trường hợp mới thực hiện được một phần mà được Tòa án ra quyết định miễn thực hiện hoặc được người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có văn bản đồng ý xóa nợ, không yêu cầu thực hiện nữa, được uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận.

Phạm nhân là người chưa thành niên phạm tội mà Tòa án quyết định bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại về dân sự, nếu những người đó đã thực hiện xong hoặc phạm nhân đó đã nhiều lần viết thư, liên lạc bằng điện thoại, trực tiếp đề nghị, vận động bố, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp thực hiện bồi thường thiệt hại.

Phạm nhân phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng, đến kỳ xếp loại, được uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận nghĩa vụ cấp dưỡng cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận là đã thực hiện xong.

2. Loại khá: Là phạm nhân thực hiện tốt Tiêu chuẩn 2, Tiêu chuẩn 4 và kỳ xếp loại liền kề trước đó được xếp loại trung bình trở lên, riêng Tiêu chuẩn 1 và Tiêu chuẩn 3 nếu chưa thực hiện tốt thì phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Đối với yêu cầu “tích cực bồi thường thiệt hại, vận động gia đình và người thân cùng khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra”, nếu chưa thực hiện được thì: phạm nhân phải có bản cam kết tiếp tục thực hiện. Thân nhân phạm nhân hoặc người đại diện hợp pháp có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn không thể giúp phạm nhân bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thì phải có đơn trình bày. Đơn phải có xác nhận của uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú, cơ quan, đơn vị nơi công tác, học tập hoặc xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự nơi người đó phải thi hành án.

- Trường hợp phạm nhân không còn ai là thân nhân (quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nội quy trại giam quân sự ban hành kèm theo Thông tư số 132/2012/TT-BQP ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng) hoặc còn thân nhân nhưng không có nơi cư trú nhất định và không liên lạc được với họ thì có thể nhờ người có quan hệ thân thiết viết đơn được uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xác nhận.

- Phạm nhân có quốc tịch nước ngoài nếu chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nộp án phí, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ dân sự khác thì Giám thị trại giam, trại tạm giam yêu cầu họ làm bản cam kết, điện

thoại hoặc viết thư cho thân nhân gửi cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà phạm nhân đó mang quốc tịch hoặc cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam phối hợp giải quyết.

- Bản cam kết thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ dân sự khác hoặc đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, mỗi năm viết một lần đối với phạm nhân có mức án dưới ba năm; hai năm viết một lần đối với phạm nhân có mức án từ ba năm đến năm năm; ba năm viết một lần đối với phạm nhân có mức án từ trên năm năm đến bảy năm; bốn năm viết một lần đối với phạm nhân có mức án trên bảy năm đến mười lăm năm; lăm năm viết một lần đối với phạm nhân có mức án trên mười lăm năm đến ba mươi năm hoặc chung thân. Bản cam kết phải nêu rõ thời gian, kế hoạch, định mức bồi thường, khắc phục hậu quả cụ thể.

b) Đối với yêu cầu “hoàn thành chỉ tiêu, định mức được giao, tham gia đầy đủ ngày công, lao động có kỷ luật, có năng suất, chất lượng”, nếu phạm nhân bị ốm đau, bệnh tật thường xuyên, già yếu (từ 60 tuổi trở lên) không thể tham gia lao động hoặc tham gia không đầy đủ, không hoàn thành chỉ tiêu, định mức công việc được giao thì phải có văn bản đề nghị của cán bộ (nhân viên) quân y và được Giám thị trại giam, trại tạm giam đồng ý.

3. Loại trung bình

a) Phạm nhân trong kỳ xếp loại không đủ điều kiện xếp loại tốt, khá hoặc vì phạm Nội quy trại giam quân sự nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Phạm nhân kỳ xếp loại liền kề trước đó bị xếp loại kém hoặc xếp loại kém nhưng đã có quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, không đủ tiêu chuẩn xếp loại khá.

c) Phạm nhân không thực hiện phần bồi thường, nộp án phí hoặc các nghĩa vụ dân sự khác theo kế hoạch đã cam kết, trừ trường hợp gặp phải khó khăn khách quan như: bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, có xác nhận của uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

4. Loại kém

Phạm nhân chưa thực hiện đúng các tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù hoặc trong kỳ xếp loại đã vi phạm Nội quy trại giam quân sự, quy định trại giam, trại tạm giam và bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị khiển trách từ hai lần trở lên; phạm nhân cố tình khiếu nại trái với quy định của pháp luật về bản án, quyết định của Tòa án hoặc về vấn đề khác có liên quan đến chấp hành án phạt tù của phạm nhân mà không đưa ra được tài liệu chứng cứ, chứng minh cho việc khiếu nại của mình.

Điều 7. Kỳ, định kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Kỳ xếp loại:

Phạm nhân được xếp loại chấp hành án phạt tù theo các kỳ: tuần, tháng,

quý, 6 tháng và cả năm.

2. Định kỳ xếp loại

Đội, khối phạm nhân họp để xếp loại chấp hành án phạt tù theo định kỳ sau:

- a) Xếp loại chấp hành án phạt tù tuần vào ngày thứ 7 hàng tuần.
- b) Xếp loại chấp hành án phạt tù tháng vào ngày 25 của tháng đó.
- c) Xếp loại chấp hành án phạt tù Quý I vào ngày 25 tháng 2; Quý II vào ngày 25 tháng 5; Quý III vào ngày 25 tháng 8; Quý IV vào ngày 25 tháng 11.
- d) Xếp loại chấp hành án phạt tù 6 tháng đầu năm vào ngày 25 tháng 5; 6 tháng cuối năm vào ngày 25 tháng 11.
- d) Xếp loại chấp hành án phạt tù cả năm vào ngày 25 tháng 11.

Điều 8. Điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Điều kiện về thời gian:

a) Thời gian đủ để xếp loại chấp hành án phạt tù của một kỳ ít nhất là 2/3 thời gian của kỳ đó cụ thể: 04 ngày/1tuần; 20 ngày/1tháng; 02 tháng/1quý; 04 tháng/6 tháng và 8 tháng/1năm.

b) Thời gian để đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù một tuần kể từ ngày chủ nhật tuần trước đến thứ 7 tuần sau; thời gian để đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù tháng kể từ ngày 26 của tháng trước đến ngày 25 của tháng sau; thời gian để đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù Quý I từ ngày 26 tháng 11 năm trước đến ngày 25 tháng 2 năm sau; Quý II từ ngày 26 tháng 2 đến ngày 25 tháng 5; Quý III từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 25 tháng 8; Quý IV từ ngày 26 tháng 8 đến ngày 25 tháng 11 năm đó. Thời gian để đánh giá xếp loại chấp hành án phạt tù 6 tháng đầu năm từ ngày 26 tháng 11 năm trước đến ngày 25 tháng 5 năm sau; 6 tháng cuối năm từ ngày 26 tháng 5 đến ngày 25 tháng 11 năm đó. Thời gian để đánh giá xếp loại chấp hành án phạt tù một năm kể từ ngày 26 tháng 11 năm trước đến ngày 25 tháng 11 năm sau.

c) Phạm nhân không đủ thời gian xếp loại, phải có nhận xét thái độ, kết quả chấp hành án của thời gian đã chấp hành án, lưu hồ sơ để theo dõi tiếp.

d) Phạm nhân bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác mà bị áp dụng biện pháp tạm giam thì không thực hiện việc xếp loại. Trong thời gian bị tạm giam Giám thị trại tạm giam thực hiện việc nhận xét đối với phạm nhân để lưu hồ sơ. Phạm nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội phạm khác mà không bị áp dụng biện pháp tạm giam thì việc xếp loại chấp hành án phạt tù phải được thực hiện theo quy định.

2. Điều kiện về kết quả cải tạo

a) Xếp loại chấp hành án phạt tù tuần, dựa vào đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù theo các ngày trong tuần.

b) Xếp loại chấp hành án phạt tù tháng, dựa vào đánh giá thái độ, kết quả

xếp loại các tuần trong tháng.

c) Xếp loại chấp hành án phạt tù quý, dựa vào đánh giá thái độ, kết quả xếp loại các tháng trong quý.

d) Xếp loại chấp hành án phạt tù 6 tháng, dựa vào đánh giá thái độ, kết quả xếp loại hai quý trong 6 tháng đó.

đ) Xếp loại chấp hành án phạt tù cả năm, dựa vào đánh giá thái độ, kết quả xếp loại 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Điều 9. Thời gian để Giám thị trại giam, trại tạm giam xem xét Quyết định công nhận phạm nhân vi phạm kỷ luật cải tạo tiến bộ

1. Trường hợp bị kỷ luật khiển trách một lần thì thời gian ít nhất là 01 tháng kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật.

2. Trường hợp bị kỷ luật khiển trách hai lần trong năm thì thời gian ít nhất là 02 tháng, tính từ ngày công bố quyết định kỷ luật lần thứ hai.

3. Trường hợp bị kỷ luật cảnh cáo thì thời gian ít nhất là 03 tháng, tính từ ngày công bố quyết định kỷ luật.

4. Trường hợp vừa bị kỷ luật khiển trách, vừa bị kỷ luật cảnh cáo trong một năm thì thời gian ít nhất là 04 tháng, tính từ ngày công bố quyết định kỷ luật lần hai.

5. Trường hợp bị phạt giam tại buồng kỷ luật thì thời gian ít nhất là 06 tháng, tính từ ngày được ra khỏi buồng kỷ luật.

6. Trường hợp bị kỷ luật từ cảnh cáo hai lần trở lên hoặc vừa bị cảnh cáo vừa bị phạt giam tại buồng kỷ luật trong một năm thì thời gian ít nhất là 09 tháng kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật lần thứ hai hoặc ngày được ra khỏi buồng giam kỷ luật (nếu kỷ luật lần hai là phạt giam tại buồng giam kỷ luật).

7. Trường hợp bị kỷ luật 3 lần trong 1 năm trở lên thì thời gian ít nhất là 12 tháng kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật lần cuối, nếu kỷ luật lần cuối là phạt giam tại buồng giam kỷ luật thì tính từ ngày phạm nhân được ra khỏi buồng giam kỷ luật.

Điều 10. Xếp loại trong trường hợp lập công

Đối với những phạm nhân lập công như: cứu được tính mạng của người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc cứu được tài sản có giá trị từ 30 (ba mươi) triệu đồng trở lên trong thiên tai, hoả hoạn, có xác nhận của cơ quan, đơn vị, tổ chức có tài sản được cứu hoặc người được cứu xác nhận (nếu cá nhân được cứu hoặc tài sản được cứu không nằm trong cơ quan, tổ chức thì phải có xác nhận của ủy ban nhân dân cấp xã); phát hiện, cung cấp thông tin giúp trại giam, trại tạm giam ngăn chặn được âm mưu chống phá trại giam, trốn trại, bắt được phạm nhân, người bị tạm giữ, tạm giam trốn khỏi nơi giam, ngăn chặn hành vi phạm tội hoặc giúp cơ quan điều tra phá án có xác nhận của cơ quan điều tra, được Giám thị quyết định khen thưởng, thì tại kỳ xếp loại đó hoặc ngay sau kỳ xếp

loại đó được nâng lên một mức so với loại được xếp.

Điều 11. Xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Loại tốt

a) Xếp loại tốt một tuần:

Các ngày trong tuần đều được đánh giá tốt.

b) Xếp loại tốt một tháng:

- 4 tuần được xếp loại tốt (đối với các tháng có 5 tuần thì hai tuần đầu xếp loại khá, ba tuần cuối xếp loại tốt);

- 3 tuần xếp loại tốt, một tuần xếp loại khá, trong đó nhất thiết tuần cuối cùng phải xếp loại tốt;

- 2 tuần đầu xếp loại khá, 2 tuần sau xếp loại tốt;

- Phạm nhân chấp hành án phạt tù được ba tuần, cả ba tuần đều xếp loại tốt hoặc tuần đầu xếp loại khá, hai tuần sau xếp loại tốt;

- Chỉ xếp loại tốt cho phạm nhân mà kỳ xếp loại tháng liền kề trước đó xếp loại khá, tốt (trừ trường hợp lập công).

c) Xếp loại tốt một quý:

- 3 tháng đều xếp loại tốt;

- Tháng đầu xếp loại khá, hai tháng tiếp theo xếp loại tốt;

- Tháng đầu xếp loại tốt, tháng thứ hai xếp loại khá, tháng cuối loại tốt;

- Phạm nhân chấp hành án được 2 tháng cả 2 tháng đều được xếp loại tốt hoặc tháng đầu xếp loại khá, tháng sau xếp loại tốt;

- Chỉ xếp loại tốt cho phạm nhân mà kỳ xếp loại quý liền kề trước đó xếp loại khá, tốt (trừ trường hợp lập công).

d) Xếp loại tốt sáu tháng:

- Cả hai quý đều được xếp loại tốt;

- Quý đầu xếp loại khá, quý sau xếp loại tốt;

- Phạm nhân chấp hành án được 4 tháng, cả 4 tháng đều được xếp loại tốt hoặc tháng đầu xếp loại khá, quý sau xếp loại tốt;

- Chỉ xếp loại tốt cho phạm nhân mà kỳ xếp loại 6 tháng liền kề trước đó xếp loại khá, tốt (trừ trường hợp lập công).

đ) Xếp loại tốt năm:

- 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm được xếp loại tốt;

- 6 tháng đầu năm xếp loại khá; Quý III và Quý IV xếp loại tốt;

- Phạm nhân chấp hành án được 8 tháng, cả 8 tháng được xếp loại tốt hoặc 2 tháng đầu xếp loại khá, tốt, 2 quý tiếp theo xếp loại tốt.

e) Không xếp loại tốt các trường hợp sau:

- Kỳ xếp loại liền kề trước đó xếp loại kém, trung bình (trừ trường hợp kỳ trước xếp loại trung bình kỳ này xếp loại khá và đã lập công, có quyết định khen thưởng của Giám thị);

- Một năm đầu đối với những phạm nhân có 3 tiền án trở lên; 6 tháng đầu đối với những phạm nhân có 2 tiền án; quý đầu đối với những phạm nhân có 1 tiền án;

- Quý đầu đối với những phạm nhân trong thời gian tạm giữ, tạm giam vì phạm bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Một năm đầu đối với phạm nhân phạm tội mới trong thời gian chấp hành án kể từ khi bản án về tội phạm mới có hiệu lực pháp luật.

2. Loại khá

a) Xếp loại khá một tuần:

Các ngày trong tuần đều được đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù loại khá.

b) Xếp loại khá một tháng:

- 4 tuần đều được xếp loại khá, (đối với các tháng có 5 tuần thì phải có 3 tuần xếp loại khá trong đó tuần cuối phải xếp loại khá);

- Tuần đầu xếp loại trung bình, 3 tuần sau xếp loại khá;

- 2 tuần xếp loại trung bình, 2 tuần sau xếp loại khá, tốt;

- Phạm nhân chấp hành án được 3 tuần mà cả 3 tuần đều được xếp loại khá hoặc tuần đầu xếp loại trung bình, 2 tuần sau xếp loại khá;

- Chỉ xếp loại khá cho phạm nhân mà kỳ xếp loại tháng liền kề trước đó được xếp loại trung bình, khá, tốt.

c) Xếp loại khá một quý:

- 3 tháng trong quý xếp loại khá;

- Tháng đầu xếp loại trung bình, 2 tháng sau xếp loại khá, tốt;

- Tháng thứ nhất xếp loại khá, tháng thứ hai xếp loại trung bình, tháng thứ ba xếp loại khá;

- Phạm nhân chấp hành án được 2 tháng, cả 2 tháng được xếp loại khá hoặc tháng đầu xếp loại trung bình, tháng sau xếp loại khá;

- Chỉ xếp loại khá cho phạm nhân mà quý liền kề trước đó được xếp loại trung bình, khá, tốt.

d) Xếp loại khá 6 tháng:

- Cả hai quý đều xếp loại khá;

- Quý đầu xếp loại tốt, quý sau xếp loại khá;

- Quý đầu xếp loại trung bình, quý sau xếp loại khá;
- Phạm nhân chấp hành án được 4 tháng, cả 4 tháng đều được xếp loại khá hoặc tháng đầu xếp loại trung bình, quý sau xếp loại khá, tốt.

đ) Xếp loại khá cả năm:

- 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm xếp loại khá;
- 6 tháng đầu năm xếp loại tốt, 6 tháng cuối năm xếp loại khá;
- 6 tháng đầu năm xếp loại trung bình, Quý III và Quý IV được xếp loại khá, tốt;
- Phạm nhân chấp hành án được 8 tháng, cả 8 tháng xếp loại khá;
- Hai tháng của quý trước xếp loại khá hoặc khá và tốt hoặc một tháng xếp loại trung bình, một tháng liền kề với quý ba xếp loại khá, Quý III và Quý IV xếp loại khá.

3. Loại trung bình

a) Phạm nhân không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp loại khá.

b) Phạm nhân vi phạm Nội quy trại giam chưa đến mức xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên thì tháng đó xếp loại trung bình; trường hợp vi phạm kỷ luật 02 lần trong một quý nhưng không bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, trong đó có một lần khiển trách thì quý đó xếp loại trung bình.

c) Phạm nhân kỳ xếp loại trước đó bị xếp loại kém đã có quyết định của Giám thị trại giam, trại tạm giam công nhận cải tạo tiên bộ thì kỳ xếp loại liền kề được xếp loại trung bình.

4. Loại kém

a) Phạm nhân không đủ điều kiện xếp loại trung bình.

b) Phạm nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật hai lần bằng hình thức khiển trách trong một quý thì kỳ xếp loại tuần, tháng bị kỷ luật lần 2 và quý đó xếp loại kém.

c) Phạm nhân vi phạm kỷ luật bị xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Phạm nhân phải viết bản kiểm điểm về thi đua chấp hành án phạt tù trong các kỳ xếp loại quý, 6 tháng, một năm dựa vào tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù, nêu phương hướng phấn đấu trong thời gian tới và tự nhận loại chấp hành án phạt tù trong kỳ xếp loại. Trường hợp phạm nhân không biết chữ thì phải đọc cho phạm nhân khác viết và điểm chỉ vào bản kiểm điểm, có xác nhận của quản giáo phụ trách đội (khối); phạm nhân là người nước ngoài không biết tiếng Việt thì quản giáo yêu cầu họ viết bản kiểm điểm bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước họ. Giám thị trại giam, trại tạm giam tổ chức dịch bản kiểm

điểm đó ra tiếng Việt, có chữ ký của người dịch và xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam.

Đối với phạm nhân chưa đủ thời gian xếp loại theo các kỳ xếp loại hoặc đang ở trại tạm giam chờ quyết định đưa đi chấp hành án phạt tù cũng phải viết bản kiểm điểm, có nhận xét đánh giá thái độ, kết quả chấp hành án phạt tù của quản giáo và xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam.

2. Hàng tuần, tháng cán bộ quản giáo tổ chức sinh hoạt đội (khối) để xếp loại; phạm nhân tự kiểm điểm, tập thể phạm nhân đóng góp ý kiến, biểu quyết xếp loại bằng giờ tay, biên bản sinh hoạt và danh sách xếp loại tuần, tháng được ghi vào sổ do cán bộ quản giáo lưu.

3. Từng quý, 6 tháng, một năm: Quản giáo phụ trách đội (khối) chủ trì, tổ chức cho đội (khối) phạm nhân họp thông qua bản tự kiểm điểm chấp hành án phạt tù của từng phạm nhân, tập thể phạm nhân trong đội (khối) tham gia đóng góp ý kiến và tiến hành bỏ phiếu kín để xếp loại. Biên bản cuộc họp, kết quả xếp loại được quản giáo ký tên, xác nhận và đề nghị Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại họp xét, quyết định.

4. Việc đánh giá kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân được thực hiện theo hệ thống mẫu biểu do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng ban hành.

Điều 13. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Trại giam, trại tạm giam quân sự lập Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân do Giám thị làm Chủ tịch, Phó giám thị là Phó chủ tịch thường trực và các uỷ viên gồm: Chính trị viên, Trung đội trưởng vệ binh (Cảnh vệ tư pháp), Đội trưởng quản giáo, cán bộ (nhân viên) Quân y, Trợ lý giam giữ - thư ký.

2. Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù họp xét, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân trên cơ sở đề nghị của quản giáo phụ trách đội (khối). Hội đồng thảo luận cho ý kiến và tiến hành biểu quyết xếp loại bằng hình thức giờ tay theo nguyên tắc ít nhất phải được hai phần ba thành viên Hội đồng nhất trí tán thành.

3. Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng, Giám thị ký quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù đối với từng phạm nhân. Quyết định xếp loại phải được thông báo công khai cho phạm nhân biết và lưu vào hồ sơ phạm nhân.

Điều 14. Thời hạn khiếu nại và trả lời khiếu nại kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xếp loại, phạm nhân có quyền khiếu nại bằng văn bản lên Ban giám thị. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, Giám thị trại giam, trại tạm

giam phải trả lời bằng văn bản cho phạm nhân và lưu văn bản đó vào hồ sơ phạm nhân.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Giám thị trại giam, trại tạm giam quân sự phải tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ, phạm nhân học tập, nắm vững nội dung và thực hiện nghiêm túc Thông tư này đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

2. Khi phạm nhân đến trại giam, trại tạm giam quân sự chấp hành án phạt tù, Giám thị phải tổ chức cho họ học tập, nắm vững và phấn đấu thực hiện tốt quy định về tiêu chuẩn thi đua, điều kiện xếp loại chấp hành án phạt tù của Bộ Quốc phòng.

3. Tiêu chuẩn thi đua chấp hành án phạt tù phải được các trại giam, trại tạm giam thể hiện trên bảng và treo ở vị trí dễ nhìn, dễ đọc.

4. Trợ lý giam giữ chịu trách nhiệm giúp Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù; hướng dẫn quản giáo ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của từng phạm nhân. Nếu ý kiến và kết quả xếp loại của Hội đồng khác với ý kiến và mức đề nghị của quản giáo thì phải ghi rõ lý do vào biên bản cuộc họp. Sau khi có quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù phải hoàn tất thủ tục, chuyển kết quả cho quản giáo để công bố cho phạm nhân; tổng hợp các quyết định, biên bản cuộc họp, danh sách đề nghị xếp loại và các tài liệu có liên quan đến việc xếp loại chấp hành án phạt tù để chuyển lưu trữ theo quy định.

5. Đội trưởng quản giáo phải tổ chức hướng dẫn cho phạm nhân thực hiện tốt tiêu chuẩn thi đua và theo dõi kết quả thi đua chấp hành án phạt tù của phạm nhân thuộc các đội (khối) trong toàn trại; tập hợp biên bản, danh sách đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù của các đội (khối); tổng hợp báo cáo trước Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù.

6. Cán bộ (nhân viên) quân y có trách nhiệm xác nhận tình trạng sức khỏe và chuẩn bị hồ sơ bệnh án khi họp xét, xếp loại chấp hành án phạt tù đối với những phạm nhân ốm, đau, bệnh tật, nữ phạm nhân có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi bị ốm, đau trong trại giam, trại tạm giam.

7. Quản giáo phụ trách đội (khối) phạm nhân chịu trách nhiệm tổ chức cho phạm nhân họp để kiểm điểm, đánh giá kết quả chấp hành án phạt tù theo quy định tại Thông tư này; ghi nhận xét, thái độ chấp hành án phạt tù và kết quả bỏ phiếu kín về xếp loại vào bản kiểm điểm của phạm nhân; lưu giữ sổ ghi biên bản cuộc họp và danh sách đề nghị xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân đội (khối) mình phụ trách. Sau khi có quyết định xếp loại của Giám thị trại giam, trại tạm giam phải thông báo công khai cho phạm nhân biết.

Điều 16. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến xếp loại chấp hành án phạt tù

1. Trợ lý giam giữ chịu trách nhiệm tổng hợp các tài liệu liên quan đến việc xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân nêu tại Điều này và bàn giao cho Văn thư lưu hồ sơ phạm nhân để quản lý theo quy định, Hồ sơ gồm:

a) Quyết định của Giám thị trại giam, trại tạm giam về xếp loại chấp hành án phạt tù của từng phạm nhân (quý, 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và một năm).

b) Bản kiểm điểm của phạm nhân về việc xếp loại chấp hành án phạt tù (quý, 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và một năm); đối với phạm nhân chưa đủ thời gian xếp loại hoặc đang ở trại tạm giam chờ quyết định đưa đi chấp hành án phạt tù phải lưu bản kiểm điểm của thời gian chưa được xếp loại (có xác nhận của Giám thị trại giam, trại tạm giam).

c) Quyết định miễn hoặc giảm thi hành án đối với khoản tiền phạt, án phí của Tòa án và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện hình phạt bổ sung là phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí, cấp dưỡng hoặc nghĩa vụ dân sự khác.

d) Quyết định công nhận người chấp hành án phạt tù vi phạm kỷ luật đã cải tạo tiến bộ kèm theo Bản kiểm điểm của phạm nhân.

đ) Quyết định khen thưởng đối với phạm nhân lập công.

e) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe và hồ sơ bệnh án của phạm nhân ốm, đau, bệnh tật.

g) Đơn khiếu nại của phạm nhân và thông báo trả lời của Giám thị trại giam, trại tạm giam về kết quả xếp loại (nếu có).

h) Các tài liệu khác (nếu có).

2. Đối với phạm nhân có thời hạn chấp hành án phạt tù trên 15 năm thì sau 5 năm, kể từ ngày phạm nhân bắt đầu chấp hành án phạt tù, hàng năm Trợ lý giam giữ, Văn thư tổng hợp kết quả xếp loại vào Phiếu tổng hợp kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù của phạm nhân theo mẫu quy định, báo cáo Giám thị lập biên bản hủy các quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù các quý và hủy các bản cam kết cũ về thực hiện hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, bồi thường thiệt hại, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác (nếu có) của 5 năm trước.

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 3 tháng, Giám thị trại giam, trại tạm giam quân khu, quân đoàn báo cáo kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù về Cơ quan thi hành án hình sự quân khu, quân đoàn.

2. Định kỳ 6 tháng, một năm Giám thị trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng; Cơ quan thi hành án hình sự quân khu, quân đoàn báo cáo kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù về Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để theo dõi, tổng hợp.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013 và thay thế Quyết định số 251/2003/QĐ-BQP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thi đua và xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam quân sự.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành


1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, chỉ huy các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- BTMM, TCCT;
- Các quân khu, quân đoàn;
- Toà án quân sự Trung ương;
- Viện Kiểm sát quân sự Trung ương;
- Cục Điều tra hình sự/BQP;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, PC; Th22b.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Nguyễn Thành Cung